

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 219/2021/HS-ST
Ngày: 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Păng Ting Nock

Ông Trương Minh Thọ

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2021/HSST ngày 05/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H**, tên gọi khác: không; sinh ngày 14 tháng 3 năm 2002, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1972 và bà Tôn Nữ Hương L, sinh năm 1983; gia đình có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1982. Trú tại: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đặng Trần H N, sinh ngày 29/11/2006. Trú tại: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu N: bà Đặng Thị T (mẹ cháu N), sinh năm 1977. Trú tại: 7 đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt.

Người làm chứng:

- chị Hoàng Thị Ngọc D, sinh năm 1983. Trú tại: đường A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng H và Đặng Trần H N, sinh ngày 29/11/2006, cùng là nhân viên Công ty bảo vệ do anh Nguyễn Hữu Th là quản lý và làm nhiệm vụ bảo vệ tại Siêu thị B. Vào khoảng 10 giờ ngày 01/03/2021, H có nói chuyện với N trong giờ làm việc thì bị một nhân viên nữ trong Siêu thị chụp hình lại và gửi cho anh Th nên anh Th gọi H và N đến phòng thay đồ của Siêu thị để giải quyết sự việc. Tại đây, anh Th đưa ra hình ảnh H và N nói chuyện và yêu cầu nghỉ việc, H và N đồng ý nhưng yêu cầu anh Th phải trả lương và giấy chứng minh nhân dân cho H thì anh Th nói: *“Tiền lương đến ngày 15/03/2021 này mới được nhận, còn chứng minh nhân dân phải trả lại đồ của công ty và ký vào biên bản mới nhận lại được”*. Sau đó H, N và anh Th đi xuống phòng nhân sự, anh Th đi vào trong lấy biên bản vi phạm thì H và N đi qua phòng ăn bên cạnh ngồi đợi. Khi anh Th đi qua lại phòng ăn thì H nói: *“Trước đây anh nói không bao giờ ăn chặn bất cứ đồng nào của bọn em, mà sao giờ lại như vậy”* thì anh Th nói: *“Tao nhịn tụi mày lâu lắm rồi”* rồi chạy qua phòng nhân sự. Lúc này, H nghĩ anh Th kiếm hung khí để đánh mình nên H lấy một con dao gấp màu vàng đen, lưỡi kim loại, đầu nhọn, dài khoảng 15cm ở trên bàn ăn đút vào trong túi quần bên phải và đi vào phòng nhân sự mục đích để phòng thân. Khi vào phòng nhân sự, H thấy anh Th đi lại chỗ kệ gỗ lấy một cây kéo màu đen cầm trên tay, thấy vậy, H nói: *“có gì từ từ nói chuyện anh”* thì anh Th nói: *“tao không có gì để nói với mày hết”* rồi anh Th tiến về phía H dùng tay đẩy H, H cũng dùng tay đẩy lại anh Th thì anh Th cầm kéo trên tay phải, H cũng rút dao cầm trên tay phải rồi tiến lại dùng chân đá văng kéo trên tay anh Th xuống đất. Sau đó, H cúi người xuống để nhặt kéo của anh Th làm rơi thì anh Th lao tới túm tay H thì bị dao H đang cầm cửa vào tay phải của anh Th. Sau đó, anh Th tiếp tục đẩy H vào phòng vệ sinh rồi dùng tay phải đâm khoảng 02-03 cái trúng người H nên H dùng chân đạp anh Th lui ra rồi cầm dao bấm đâm thẳng một nhát trúng ngực của anh Th. Cùng lúc này, N cầm gậy cao su màu đen, dài khoảng 60cm từ ngoài lao vào đánh anh Th một cái trúng vai, H tiếp tục dùng dao đâm một nhát trúng vào bắp tay phải của anh Th, thấy máu chảy nhiều nên H và N dừng lại rồi bỏ đi ra ngoài lấy xe mô tô đi về, trên đường về nhà H vứt bỏ con dao và gậy cao su vào thùng rác ở đường B.

Anh Nguyễn Hữu Th bị tràn máu màng phổi phải cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 95/2021 - TgT ngày 16/04/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Anh Nguyễn Hữu Th bị sẹo trên vú trái 1,5cm, tràn máu phổi trái, sẹo dẫn lưu 2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Hữu Th là 06% (sáu phần trăm), tổn thương do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 07/4/2021 anh Nguyễn Hữu Th có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và Đặng Trần H N.

Vật chứng thu giữ chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 05/11/2021: 01 (một) cây kéo bằng kim loại bọc nhựa màu đen, kích thước 20x9cm.

Tại Bản cáo trạng số 237/CT-VKS ngày 01/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với Đặng Trần H N, sinh ngày 29/11/2006, là người cùng với bị cáo Nguyễn Hoàng H đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu Th. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội N mới 15 tuổi 01 tháng 02 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt không xử lý hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án tra, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo và bà Đặng Thị T bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Th 55.833.521đ (năm mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba ngàn năm trăm hai mươi một đồng) gồm: các khoản chi có hóa đơn, chứng từ 6.113.521đ (sáu triệu một trăm mười ba ngàn năm trăm hai mươi một đồng); tiền công trong 03 tháng nghỉ việc không lao động được là 14.090.000đ x 3 tháng = 42.270.000đ (bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng); tiền tổn thất tinh thần chấp nhận là 05 tháng lương cơ bản: 1.490.000đ x 5 = 7.450.000đ (bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng), đã bồi thường 20.000.000đ, còn lại

số tiền phải bồi thường là 35.833.521đ (ba mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba ngàn năm trăm hai mươi một đồng), trong đó bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường 17.916.760đ (mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng) và bà Đặng Thị T (mẹ N) phải bồi thường thay cho N 17.916.760đ (mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo bằng kim loại bọc nhựa màu đen, kích thước 20x9cm.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Anh Nguyễn Hữu Th yêu cầu bồi thường số tiền 163.293.521đ (một trăm sáu mươi ba triệu năm trăm hai mươi một đồng) và yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bà Đặng Thị T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 17.916.760đ (mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng) như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Đặng Trần H N, sinh ngày 29/11/2006, là người cùng với bị cáo Nguyễn Hoàng H đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Hữu Th. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội N mới 15 tuổi 01 tháng 02 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt không xử lý hình sự và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ xác

nhận Nguyễn Hoàng H đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Th với tỷ lệ 06%. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 như bản cáo trạng của viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác trái pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn tức thời mà bị cáo H đã dùng dao gây thương tích cho anh Th. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tín mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, trị an xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Nguyễn Hữu Th yêu cầu bồi thường 163.293.521đ (một trăm sáu mươi ba triệu năm trăm hai mươi một đồng), gồm:

- Tiền nằm viện có hóa đơn chứng từ là 6.113.521đ (sáu triệu một trăm mười ba ngàn năm trăm hai mươi một đồng) gồm: tiền viện phí ngày 10/3/2021: 4.609.161đ (bốn triệu sáu trăm lẻ chín ngàn một trăm sáu mươi một đồng); tiền thay băng cắt chỉ chụp siêu âm ngày 15/3/2021: 357.600đ (ba trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm đồng); tiền tái khám và thuốc ngày 08/4/2021: 1.146.760đ (một triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

- Tiền không có hóa đơn chứng từ là 1.580.000đ (một triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng): tiền thuốc ngày 10/3/2021 là 380.000đ (ba trăm tám mươi ngàn đồng); mua thuốc chích trước khi mổ là 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng).

- Tiền công trong 03 tháng nghỉ việc không lao động được là: $3 \times 14.200.000\text{đ} = 42.600.000\text{đ}$ (bốn mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

- Tiền tổn thất tinh thần là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng)

- Tiền đi tái khám, tiền xe, tiền ăn, người đi cùng tại thành phố Hồ Chí Minh là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Tiền khám lại các năm sau khi công an và tòa án đã xử lý là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Đối với các yêu cầu của bị hại thì chấp nhận các khoản chi có hóa đơn, chứng từ 6.113.521đ (sáu triệu một trăm mười ba ngàn năm trăm hai mươi một đồng) gồm: Tiền viện phí ngày 10/3/2021: 4.609.161đ (bốn triệu sáu trăm lẻ chín ngàn một trăm sáu mươi một đồng; tiền thay bằng cấy chỉ chụp siêu âm: 357.600đ (ba trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm đồng); tiền khám và thuốc ngày 08/4/2021: 1.146.760đ (một triệu một trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

Theo bảng xác nhận mức lương ngày 16/7/2021 thì lương của anh Nguyễn Hữu Th tháng liền kề trước khi bị xâm phạm sức khỏe tháng 02/2021 là 14.090.000đ, nên chỉ chấp nhận tiền công trong 03 tháng nghỉ việc không lao động được là 14.090.000đ x 3 tháng = 42.270.000đ (bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Tiền tổn thất tinh thần chấp nhận là 05 tháng lương cơ bản: 1.490.000đ x 5 = 7.450.000đ (bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Các khoản còn lại không có hóa đơn chứng từ nên không chấp nhận.

Tổng cộng buộc bồi thường là 55.833.521đ (năm mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba ngàn năm trăm hai mươi một đồng). Bị cáo và mẹ N đã bồi thường 20.000.000đ (mỗi bên 10.000.000đ), còn lại số tiền phải bồi thường là 35.833.521đ (ba mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba ngàn năm trăm hai mươi một đồng), theo phần bị cáo Nguyễn Hoàng H bồi thường 17.916.760 đ (mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng) và bà Đặng Thị T (mẹ cháu N) phải bồi thường thay cho N 17.916.760 đ (mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

[5] về xử lý vật chứng: 01 (một) cây kéo bằng kim loại bọc nhựa màu đen, kích thước 20x9cm, không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà T bồi thường thay cho cháu N là trẻ em nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H và bà Đặng Thị T tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Th số tiền 35.833.521đ (ba mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba ngàn năm trăm hai mươi một đồng), theo phần bị cáo Nguyễn Hoàng H là 17.916.760đ (mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng) và bà Đặng Thị T là 17.916.760đ (mười bảy triệu chín trăm mười sáu ngàn bảy trăm sáu mươi đồng).

Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 05/11/2021: 01 (một) cây kéo bằng kim loại bọc nhựa màu đen, kích thước 20x9cm.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 895.838đ (tám trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và bà Đặng Thị T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Hồng